

Số: **72/2025/QĐST-HNGĐ**

Vĩnh Cửu, ngày 18 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: tổ A, ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 quyển số 02 ngày 29 tháng 4 năm 2004. Căn cứ vào Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông Đ và bà N không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà N có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên N1, sinh ngày 04/6/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 24/3/2014. Ông Đ, bà N thống nhất giao cháu M cho bà N là người trực tiếp nuôi con. Tạm thời ông

Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu N1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đ và bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên N1, sinh ngày 04/6/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 24/3/2014. Giao cháu M cho bà N là người trực tiếp nuôi con. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu N1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã mỗi người đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0025531 và 0025532 ngày

05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung